

Tìm hiểu vấn đề nghèo khổ từ quan điểm giới qua nghiên cứu tại một xã miền núi ở Thanh Hóa

NGUYỄN KHÁNH BÍCH TRÂM

1. Đặt vấn đề

Những năm qua, sự phát triển kinh tế ở nước ta đạt được nhiều thành tựu sau khi chuyển đổi sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên ở nông thôn, nhất là các vùng sâu vùng xa, đời sống của người dân vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề việc làm và thu nhập. Những yếu tố nào là nguyên nhân chủ yếu của vấn đề nghèo khổ ở nông thôn? Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu vấn đề nghèo khổ từ quan điểm giới qua hoạt động của các chương trình tín dụng.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa bàn nghiên cứu.

Thạch Sơn là một xã miền núi của Thanh Hóa có diện tích tự nhiên là 15 km², dân số có 6100 khẩu, 1100 hộ, gồm hai dân tộc chính là Mường và Kinh. Trong đó dân số người Kinh chủ yếu là bà con đến định cư từ năm 1963. Đặc điểm kinh tế là thuần nông, chủ yếu độc canh cây lúa. Trong những năm gần đây, nhờ sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phát triển cây công nghiệp, bên cạnh hơn 300 ha lúa, Thạch Sơn hiện nay có thêm gần 300 ha mía. Về ngành nghề, ở đây chủ yếu có các nghề dịch vụ như khai thác vật liệu xây dựng như đá, vôi, gạch và đồ mộc gia dụng. Phát triển cây công nghiệp và ngành nghề là một hướng để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo và dẫn đến tăng nhu cầu về vốn của các hộ gia đình.

Vấn đề quy hoạch lại sản xuất, đặc biệt là thủy lợi cũng là một trong những hoạt động cần nhiều nguồn vốn đầu tư từ nhà nước và hộ gia đình. Chương trình bê tông hóa thủy lợi nội đồng với nguồn vốn trước hết do nhân dân đóng góp, sau đó là sự hỗ trợ của xã và huyện.

Trên địa bàn xã, bên cạnh các chương trình xóa đói giảm nghèo của nhà nước nhằm giúp các hộ gia đình này phát triển sản xuất thông qua các chương trình tín dụng như hoạt động của ngân hàng người nghèo, chương trình tín dụng thông qua hoạt động của Hội phụ nữ. Hoạt động của các chương trình tín dụng cũng hướng tới các hộ gia đình có năng lực sản xuất và có nhu cầu về vốn.

3. Những nguyên nhân của sự nghèo khổ từ lăng kính giới

3.1 Những tác động của chương trình tín dụng

Với sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và tác động của các chương trình

tín dụng, cơ cấu kinh tế của xã đã phá được thế độc canh cây lúa, chăn nuôi hộ gia đình đã phát triển. Nếu như trước đây, hầu hết các hộ gia đình là nông nghiệp thì hiện tại số hộ thuần nông chỉ còn khoảng 50% trên tổng số các hộ gia đình của xã. Đối với những hộ đang sản xuất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng cũng có sự thay đổi. Do nhu cầu về mía của nhà máy đường, nhiều hộ gia đình đã chuyển một phần đất canh tác hoặc khai phá đất hoang trồng mía để tăng thu nhập. Theo ý kiến của một phụ nữ, 35 tuổi, hộ gia đình có mức sống trung bình, đang vay vốn trong chương trình thì hiện nay, mặc dù còn nhiều khó khăn về chi tiêu nhưng thu nhập đã tăng lên nhờ chuyển đổi cây trồng:

“Thu nhập từ nguồn mía và sắn là chính. Lương thực thì bọn em phải đóng thêm 2 tháng. Nói chung cuối năm thì bán mía hay nuôi con lợn con gà có dư được đồng nào thì vào cuối năm lại đầu tư vào tiền mía luôn.” *Nữ giới, 35 tuổi, học vấn lớp 7, kinh tế trung bình, hiện có vay vốn.*

Các gia đình ở đây ngoài việc bán sản phẩm cho nhà máy đường còn để một phần mía để bán lẻ ở các chợ phiên hoặc ép mật bán với giá 2500 đ/ kg. Sự phát triển sản xuất cũng đồng thời với việc phát triển các ngành nghề, dịch vụ. Nhờ vậy, một số hộ đã có sự dịch chuyển cơ cấu ngành nghề như, ngoài làm nông nghiệp là chính họ còn làm thêm dịch vụ. Số hộ làm các ngành nghề phi nông nghiệp đã tăng lên đáng kể nhất là đối với các nghề xây xát, dịch vụ, buôn bán, vật liệu xây dựng, sửa chữa xe đạp, làm thợ may, buôn bán và đã hình thành những thôn làm dịch vụ. Ví dụ thôn M.S. chủ yếu làm dịch vụ và ngành nghề bán nông nghiệp; làng B.C. chuyên sản xuất gạch ngói

Qua cách thức hoạt động của chương trình tín dụng, đặc biệt là chương trình dành cho phụ nữ nghèo, năng lực của phụ nữ đã được nâng lên qua việc quản lý đồng vốn vay một cách hiệu quả. Chị em được chia thành những nhóm năm người lần lượt vay với mức vốn tối thiểu là 500.000đ và tối đa là 1.000.000đ trong thời hạn 1 năm, lãi trả hàng tháng. Cán bộ Hội phụ nữ đồng thời là cán bộ của chương trình đã hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vốn của các thành viên trong nhóm theo đúng mục đích để vừa tăng thu nhập cải thiện đời sống kinh tế gia đình vừa giúp chị em biết cách quản lý đồng vốn một cách hiệu quả và trên cơ sở đó, phát triển sang các nhóm phụ nữ khác chưa được vay. Từ đó chị em phụ nữ bước đầu biết sử dụng đồng vốn để kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, hoặc kết hợp giữa phát triển ngành nghề và dịch vụ để tăng thu nhập. Theo ý kiến của một phụ nữ, nhờ vốn vay, gia đình đã phát triển chăn nuôi và nâng cao thu nhập của hộ gia đình:

“Trong gia đình em nói chung thu nhập cao nhất chỉ có chăn nuôi thôi. Còn làm hàng may mặc thì những tháng mà nhiều hàng cũng chỉ được năm trăm”. *Nữ giới, 22 tuổi, học vấn lớp 10, kinh tế trung bình, hiện có vay vốn.*

Hoặc nhờ vay vốn, kết hợp với những tiềm năng vốn có của gia đình làm cho kinh tế ngày càng phát triển hơn nhờ phát triển chăn nuôi:

“Tôi chăn nuôi nhiều lắm. Lợn mỗi năm hai lứa, con giống mình cung cấp lấy, nuôi một lợn nái, để được con nào để nuôi con đó, còn gà thì tôi nuôi gà Tam Hoàng,

tôi nuôi kết hợp. Ví dụ đầu năm tôi lấy được một lứa trứng được khoảng hơn 1000 quả sau đó đến cuối năm tôi lại chuyển cái đó sang bán gà thịt, năm nào tôi cũng kế cận như thế mỗi năm được khoảng 2 triệu tiền gà”. *Nam giới, 49 tuổi, học vấn đại học, kinh tế khá, hiện có vay vốn.*

Như vậy các gia đình nhờ vay vốn đã bước đầu biết chăn nuôi theo kiểu sản xuất hàng hóa. Có những gia đình nuôi lợn, ví dụ mỗi năm nuôi được khoảng 8 tạ lợn thì cũng phải mất 1 tạ cho đầu tư như giống, thức ăn. Đối với nhiều hộ gia đình, định hướng chăn nuôi sản xuất hàng hóa đã đưa lại nguồn thu cao hơn so với các hoạt động khác trong nông nghiệp. Sự kết hợp giữa trồng trọt với chăn nuôi hoặc trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ và một số hoạt động khác như buôn bán đã cho phép các gia đình có thể huy động hết mọi khả năng để phát triển sản xuất và như thế nó cũng làm cho kinh tế hộ gia đình phát triển theo xu hướng tổng hợp, đa dạng. Do vậy, số hộ có mức sống khá đã tăng lên. Những chuyển biến mới trong đời sống kinh tế của nhiều gia đình thể hiện ở việc các gia đình đó chi tiêu để nâng cao sinh hoạt, ví dụ:

“Nói chung từ khi cho vay vốn, cả xóm sần sần như nhau nhưng riêng gia đình tôi thì đỡ khó khăn hơn trước. Những ti vi, quạt, xe đạp tôi mua sau khi vay vốn phát triển chăn nuôi, được lời lãi tôi gom lại dần dần để mua cho vợ con sử dụng... Cuộc sống sung túc hơn. Một tuần hai ngày ăn thịt lợn, còn cá tươi cũng thế. Còn rau xanh thì quanh năm mà đi chợ mua thôi”. *Nam giới, 32 tuổi, học vấn lớp 5, kinh tế nghèo, hiện không vay vốn.*

Nhờ vay vốn, những hộ nghèo không chỉ phát triển sản xuất để đáp ứng những nhu cầu hiện tại, mà còn có những dự định lớn hơn:

“Nói chung là bọn em mới chỉ đủ ăn, chưa có gì là khá giả, mà trước đây ông bà là đông anh chị em lắm, chín con cơ nên ông bà cũng lo cho các con thì cũng nợ một ít, bọn em về đây thì cũng trả xong hết nợ của ông bà để lại rồi, mới năm nay là xong này, sang năm định làm cái nhà ba gian. Giờ cái nhà này cũng hư hỏng rồi, nói chung là cũng chưa hỏng nặng nhưng mình cũng phải sửa sang lại cho con cái nó học, nó ở, chứ đến khi nó lớn lại không làm được, giờ là em muốn là vợ chồng còn trẻ thì phấn đấu làm cái nhà”. *Nữ giới, 27 tuổi, học vấn lớp 6, kinh tế nghèo, hiện có vay vốn.*

Qua ý kiến của người trả lời cả nam giới và nữ giới, chương trình tín dụng nông thôn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện cho sự chuyển đổi cơ cấu ngành nghề ở nông thôn, nâng cao mức sống. Chương trình tín dụng không chỉ có tác dụng đối với các hộ gia đình nghèo, mà cả những gia đình có kinh tế khá đang quan tâm làm sao có nhiều vốn để đầu tư cho sản xuất. Tuy nhiên, việc vay vốn của hộ gia đình cũng đặt ra những vấn đề đối với hoạt động của các chương trình tín dụng và đó cũng là một thực tế khó giải quyết đối với các cấp chính quyền và cả ngành ngân hàng. Làm thế nào để phát triển được sản xuất, đồng thời bảo toàn được vốn, giảm sự rủi ro đến mức thấp nhất.

Dự án cho phụ nữ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất qua chương trình tín dụng của Hội phụ nữ mới chỉ đáp ứng phần nào nhu cầu của chị em phụ nữ nghèo về vấn đề vốn. Việc bình chọn, chia phụ nữ thành những nhóm, giám sát, quản lý, kiểm

tra hiệu quả của việc sử dụng vốn, đi thu lãi để góp vào quỹ tiết kiệm phát triển nguồn vốn, chi cho hoạt động của chương trình. Trong từng đợt cho vay, chỉ những chị em nào thật sự khó khăn mới được vay vốn hoặc phải chờ đợi. Nếu họ thực sự có nhu cầu vay vốn từ ngân hàng thì có nhiều khó khăn. Hầu hết các hộ gia đình nam giới là chủ hộ, nếu phụ nữ muốn vay vốn thì phải thông qua người chồng. Mặt khác, đối với những hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ thì thường cuộc sống cũng rất khó khăn. Vì vậy, đối với những hộ gia đình nghèo thì họ không lấy đâu ra tài sản để thế chấp. Đây cũng thể hiện một sự bất bình đẳng giới trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.

3.2 Học vấn và vấn đề nghèo khổ

Một khía cạnh khác liên quan đến vấn đề nghèo khổ là trình độ học vấn với giả định rằng trình độ học vấn ảnh hưởng đến năng lực tính toán, nắm bắt nhu cầu thị trường, khả năng hiểu và áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Vì vậy, học vấn thấp là một trong những nguyên nhân của sự nghèo khổ.

Một thực tế trong mẫu nghiên cứu khẳng định giả thuyết này. Hầu hết các hộ gia đình nghèo, học vấn của vợ và chồng đều thấp và học vấn của người vợ thấp hơn học vấn của người chồng. Nguyên nhân của tình trạng đó ở nông thôn là con gái chỉ học hết cấp 2 rồi ở nhà làm ruộng là điều rất phổ biến. Có những lý do về kinh tế nhưng phần nhiều là do tâm lý trọng nam khinh nữ. Mặt khác, do việc xóa bỏ bao cấp, xã hội hóa giáo dục đã gây khó khăn lớn cho các gia đình ở nông thôn và nhất là miền núi có con cái đi học. Nếu hoàn cảnh đầu tư học hành cho con cái cần sự ưu tiên thì vẫn là ưu tiên cho con trai, còn con gái chỉ cần biết chữ, ở nhà làm ruộng giúp cha mẹ và đến tuổi thì đi lấy chồng.

Thực tế chương trình hoạt động của tín dụng của Hội phụ nữ cho thấy: những phụ nữ nghèo không chỉ được hỗ trợ vốn từ hội mà hoạt động lồng ghép của nhiều chương trình khác còn nhằm cung cấp cho họ kiến thức về chăm sóc sức khỏe, khoa học kỹ thuật là những yếu tố quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo. Vốn là một yếu tố rất quan trọng nhưng quan trọng không kém là những kiến thức khoa học kỹ thuật nhưng dường như không có một tổ chức hay đoàn thể nào đóng vai trò chủ yếu trong việc tổ chức các chương trình hướng dẫn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho người dân. Trong vấn đề này Hội phụ nữ làm được nhiều nhất việc truyền bá những kiến thức khoa học kỹ thuật cho những người vay vốn áp dụng vào trong sản xuất, chăn nuôi. Sự lồng ghép các chương trình trong hoạt động tín dụng của Hội phụ nữ cho thấy nhu cầu vay vốn không tách rời nhu cầu cung cấp kiến thức.

Theo ý kiến của người trả lời, phụ nữ thiếu thông tin và kiến thức khoa học về trồng trọt, chăn nuôi. Nhiều chị em tỏ ra rất lúng túng trong sản xuất do trình độ học vấn thấp:

“Làm cái cây lúa nhưng mà bón phân nào là thích hợp, bón thời kỳ nào là thích hợp để cây lúa vụ ấy tăng trưởng được, phát triển được thì không những bản thân tôi cũng lờ mờ mà nhiều chị em còn mù tịt...”. *Nữ giới, 52 tuổi, học vấn lớp 7, kinh tế trung bình, hiện không vay vốn.*

Hoặc họ yêu cầu các biện pháp hỗ trợ để người vay vốn giảm rủi ro trong chăn nuôi nếu họ gặp phải.

“Đối với hộ gia đình nghèo cần có biện pháp hỗ trợ, ví dụ cho họ vay 200.000 đồng để chăn nuôi. Nhưng nếu không có dịch vụ thú y thì chắc là họ mất cả vốn, như chúng tôi nuôi gà cũng thế nếu sơ suất một chút thì dịch bệnh có thể tiêu hết cả vốn lẫn lãi. Tôi cho rằng đằng sau đồng vốn đó phải có cái gì đó tạo cho nó chỗ dựa, đó là kiến thức và cách làm ăn”. *Nam giới, 49 tuổi, học vấn lớp 7, kinh tế khá, hiện có vay vốn.*

Như vậy, kiến thức về khoa học kỹ thuật là nguyện vọng của chị em phụ nữ và cả đối với nam giới. Họ mong muốn được tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn về kỹ thuật sản xuất, chăm sóc vật nuôi cây trồng, phòng chống bệnh tật cũng như cách sử dụng loại phân bón nào cho phù hợp. Hầu hết người trả lời đều có trình độ học vấn thấp. Họ làm hàng ngày dựa trên kinh nghiệm nhưng nhiều khi kinh nghiệm không thể giúp họ khi có dịch bệnh đối với vật nuôi cây trồng.

3.3 Đông con và vấn đề nghèo khổ

Giả thuyết thứ ba mà chúng tôi xem xét là ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vấn đề dân số kế hoạch hóa gia đình chưa được người chồng hưởng ứng triệt để. Tâm lý sinh con trai vẫn nặng nề. Sinh đẻ, chăm sóc con cái vẫn là gánh nặng cản trở lớn cho sự phát triển năng lực sản xuất, dẫn đến sự nghèo khổ.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến sinh đẻ nhiều ở nông thôn là tâm lý thích con trai. Người phụ nữ chịu sức ép sinh thêm con từ người chồng, gia đình, họ hàng. Dưới đây là ý kiến của một phụ nữ 30 tuổi, kinh tế nghèo, đã có 3 con gái. Chị nói lên tâm trạng của mình và của chồng khi chưa có con trai:

“... Chị bảo là đàn ông lại là con trưởng, ở nông thôn họ không như thành phố các chị, quan niệm con trai vẫn còn nặng nề lắm. Gia đình, họ hàng, bạn bè họ nói ra nói vào cũng bực mình chứ. Anh nhà em thì con trai hay con gái cũng được, nhẽ ra là em chỉ sinh 2 cháu thôi, nhưng anh ấy lại động viên là nhà anh có mình anh là con trai nên sinh thêm một đứa nữa nếu là con trai thì tốt mà con gái cũng được. Nhưng sinh 3 cháu gái thì anh cũng không có điều chi, chỉ có lúc đầu thì cũng buồn, em cũng phải động viên”. *Nữ giới, 30 tuổi, học vấn lớp 7, kinh tế nghèo, hiện không vay vốn.*

Thậm chí cả việc dùng các biện pháp tránh thai nào sau khi sinh phụ nữ cũng không có quyền quyết định: “Có thêm đứa con thứ ba này là do tôi quyết định. Vì hấn bảo là thôi triệt sản, mình bảo không triệt từ từ. Đi đặt vòng không chịu được”. *Nam giới, 36 tuổi, học vấn lớp 2, kinh tế nghèo, hiện không vay vốn.*

Việc có bao nhiêu con và dùng biện pháp tránh thai nào là thích hợp dường như phụ thuộc vào trình độ học vấn, số con đã có và đặc biệt là có con trai hay chưa. Xét theo trình độ học vấn của đối tượng được phỏng vấn, người nào học vấn càng thấp thì càng thích có nhiều con, và người có học vấn cao thì thích ít con. Mong muốn có đứa con gái khi đã có con trai đầu cũng là yếu tố làm tăng mức sinh. Tuy nhiên, tâm lý thích con trai vẫn là phổ biến ở nông thôn. Rõ ràng, tâm lý này ở nam giới mạnh hơn nữ giới.

Các chương trình lồng ghép trong hoạt động tín dụng như chăm sóc sức khỏe, chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình đã có tác dụng cung cấp kiến thức cho phụ nữ. Và chị em từ chỗ ý thức được thế mạnh của mình đã có một quan niệm rất mạnh bạo, bàn bạc thảo luận với chồng về vấn đề kế hoạch hóa gia đình hoặc thậm chí có chị đã từ chối rất thẳng thắn với chồng về chuyện sinh thêm con:

“Chị em cũng có tâm sự với nhau những chuyện như quan hệ vợ chồng, rồi sinh con cái, nhiều chuyện như kiểu chị em mình chồng con có bắt để mình cũng không để nữa, mình phải kiên quyết nói làm sao để cho các anh phải nghe. Nhưng chắc chắn là trước đây chị em không dám nói thế. Bây giờ em nói có bắt em để em cũng không để. Bây giờ là bình đẳng rồi mà, trước đây thì là trọng nam khinh nữ, còn bây giờ thì nam cũng được mà nữ cũng được, mình chỉ có 1-2 đứa rồi thôi, mình cũng chỉ để 2 đứa để vừa với sức của mình, chăm lo cho con cái”. *Nữ giới, 27 tuổi, học vấn lớp 6, kinh tế nghèo, hiện không vay vốn.*

Bên cạnh gánh nặng về sinh đẻ, người phụ nữ ở nông thôn còn phải đảm nhận toàn bộ công việc nội trợ, chăm sóc con cái là một sự cản trở cho năng lực sản xuất của phụ nữ. Qua ý kiến của người trả lời, chỉ có khoảng một nửa số người được phỏng vấn trả lời là vợ chồng họ có chia sẻ công việc nội trợ. Tâm lý đó bắt nguồn từ thành kiến giới về phân công lao động giữa vợ và chồng trong gia đình:

“Người đàn ông trong nhà công việc nặng nhọc họ phải làm, thế thì những công việc trong gia đình như nấu cơm, giặt giũ rồi đi chợ đi búa thì các cái việc vặt vãnh rửa thì nói chung là chỉ có vợ con làm thôi anh ạ. Em nghĩ là những việc vặt như cắm lộn cắm gà, giặt giũ rồi chăm sóc con cái, nói chung cái đó là việc của phụ nữ. Em nghĩ rửa cho nên em cảm thấy lấm bừa mà em ốm hoặc là em đi vắng mà thấy anh giặt cho con, hoặc là quần áo của anh ấy là cảm thấy ở ngoài người ta đánh giá thế nọ thế tê cho nên là em cũng không có để cho anh ấy làm việc đó. Chắc là anh ấy nghĩ rửa”. *Nữ giới, 31 tuổi, học vấn lớp 5, kinh tế nghèo, hiện có vay vốn.*

3.4 Thành kiến về vai trò giới trong gia đình

Những thành kiến giới là hiện tượng phổ biến và điều đó cản trở sự tham gia của phụ nữ là nguyên nhân sâu xa hơn của sự nghèo khổ. Do được giáo dục từ bé vị trí của người phụ nữ ở trong gia đình là để sinh đẻ, chăm sóc nuôi dạy con cái và làm nội trợ, phụ nữ thường có tâm lý tự ti, mặc cảm và điều này cũng đã ảnh hưởng đến năng lực sản xuất và sự nhận thức không đúng ở cả chồng con họ. Qua ý kiến của người trả lời, có khoảng một phần ba nói rằng nam giới là người quyết định mọi việc trong gia đình. Những thành kiến giới không chỉ đối với nam giới mà cả nữ giới cũng quan niệm như vậy về quyền của người phụ nữ trong gia đình. Ngay cả đối với nam giới, những người có trình độ học vấn cao cũng đánh giá thấp vai trò của phụ nữ:

“Các công việc đầu tư thì tôi phải quyết định vì thực tế ra thì sự hiểu biết và năng động của các bà cũng có hạn cho nên có những cái mình làm cũng có thể các bà không đồng tình vì họ không hiểu, thực ra nhãn quan của các bà cũng có mức độ”. *Nam giới, 49 tuổi, học vấn đại học, kinh tế khá, hiện có vay vốn.*

Hoặc có những ông chồng còn thể hiện vai trò người chủ trong gia đình quyết định hết mọi việc và họ ý thức rất rõ phụ nữ là người phụ thuộc, phải biết rõ tôn ti trật tự trong gia đình:

“Trong xã hội ta hiện nay thì trụ cột vẫn là người nam giới, gánh trách nhiệm và vai trò thì mọi vấn đề người nam giới phải quyết. Chứ còn lặp lại cái đoạn người nữ giới làm ra kinh tế nhiều hơn nam giới thì ta phải đặt ra suy nghĩ thế này: chắc là người nam giới đó bị yếu ớt hoặc bệnh tật, hoặc là không am hiểu xã hội, tiếp xúc xung quanh kém. Dù người phụ nữ kiếm ra nhiều tiền, làm ra kinh tế hơn nam giới nhưng biết được tôn ti trật tự gia đình thì phải biết phục tùng chồng”. *Thảo luận nhóm nam.*

Mặc dù theo ý kiến của những người trả lời là nam giới, bình đẳng nam nữ là cần thiết, nhưng trong tâm thức của họ, nếu phụ nữ có làm chủ gia đình thì đấy là một gia đình không bình thường, hoặc những công việc quan trọng vẫn phải để nam giới quyết định thì mới thành công được.

Về phía phụ nữ, họ luôn mang trong đầu một tâm lý tự ti mặc cảm rằng họ luôn phải phụ thuộc, họ không thể có tính quyết đoán như nam giới, đối với những việc có tính chất quan trọng trong gia đình, nếu có bàn bạc cả hai vợ chồng nhưng người quyết định chính vẫn phải là nam giới. Chính phụ nữ cũng mang nặng những thành kiến giới về phân công vai trò trong gia đình như nam giới:

“Mua bán hay đầu tư cái gì thì quyết định là anh ấy, cơ bản làm những chuyện to thì là anh ấy quyết định. Không phải như thế là tước quyền phụ nữ đâu nhưng mà đó là sự quá quyết của nam giới thôi, như phụ nữ nghĩ thì nghĩ được nhưng làm sự quá quyết thì hơi yếu”. *Nữ giới, 45 tuổi, học vấn lớp 10, hiện không vay vốn.*

Như vậy, từ những ý kiến vừa nêu trên, chúng tôi thấy rằng trong suy nghĩ của một số phụ nữ về chính bản thân họ thì sự hiểu biết, năng lực, tính quyết đoán của họ trong công việc hầu như vẫn còn hạn chế. Thậm chí có làm ra tiền đi chăng nữa thì vẫn phải biết và phục tùng tôn ti trật tự trong gia đình.

Tuy nhiên, mức độ thành kiến giới biểu hiện khác nhau tùy theo những đặc điểm kinh tế của gia đình và những điều kiện xã hội. Khi hoàn cảnh tạo cho phụ nữ nâng cao vai trò và nhận thức của mình thì họ cũng nhận thức đúng hơn về quyền và nghĩa vụ trong gia đình. Những tác động của chương trình tín dụng và các chương trình lồng ghép đã chứng minh cho luận điểm này. Khoảng hai phần ba số người được hỏi trả lời đã có sự thay đổi nhận thức về vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội khi được Hội phụ nữ tổ chức cho vay vốn để làm kinh tế và họ làm kinh tế đạt hiệu quả như mong muốn, góp phần nâng cao mức sống trong gia đình thì chồng con họ đã có cách đối xử khác hẳn. Có người nói rằng họ muốn mua bán cái gì là tự họ có thể quyết định hết hoặc làm việc gì lớn nhỏ thì cả hai vợ chồng đều bàn bạc với nhau, hoặc chồng làm công việc gì liên quan đến kinh tế thì đều hỏi ý kiến người vợ. Rõ ràng, khắc phục những thành kiến giới là điều kiện để nâng cao tính năng động, tự chủ của phụ nữ trong làm kinh tế, là yếu tố quan trọng để xóa đói giảm nghèo.

“Vay vốn của Hội phụ nữ thì anh chồng nể nang hơn. Cái ngày mà đi vay anh ý còn nói là đổ em đi vay được ngân hàng. Bây giờ vay được rồi thì anh ý cũng phải tôn trọng mình hơn. Cái đấy mới là quan trọng”. *Nữ giới, 24 tuổi, học vấn lớp 8, kinh tế trung bình, hiện không vay vốn.*

Để khắc phục tình trạng bất bình đẳng giới, hầu hết các đề nghị hướng đến việc tạo thêm nhiều cơ hội cho chị em được vay vốn từ nhiều nguồn khác nhau, được học tập thêm kiến thức khoa học kỹ thuật để nâng cao sự hiểu biết, để có tiếng nói trong gia đình, nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Cũng có ý kiến đề nghị nhà nước nên dạy nghề, tạo thêm công ăn việc làm ở địa phương để chị em phụ nữ có việc làm và thu nhập trong lúc nông nhàn.

4. Kết luận và khuyến nghị

Qua phân tích hoạt động của chương trình tín dụng thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ ở xã Thạch Sơn nhằm hỗ trợ cho những phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, chúng tôi thấy rằng vấn đề xóa đói giảm nghèo không tách rời vấn đề xóa bỏ vấn đề bất bình đẳng giới.

Một trong những khó khăn lớn nhất đối với các gia đình nghèo là tình trạng thiếu vốn, thiếu năng lực sản xuất. Với sự tác động của chương trình tín dụng và các chương trình lồng ghép, địa vị của người phụ nữ được nâng lên chính là ở chỗ họ có phương tiện để thực hiện tốt hơn các vai trò trong gia đình. Tuy nhiên trong sự phát triển, việc tái đầu tư với quy mô ngày càng tăng mới là điều kiện để đảm bảo cho sự phát triển liên tục. Trong đó, sự đầu tư vào nguồn lực con người mới là yếu tố quan trọng nhất. Liên quan đến vấn đề này, nâng cao trình độ học vấn và giảm tỷ lệ sinh đẻ là những yếu tố liên quan với nhau và có tác dụng trực tiếp trước mắt cũng như lâu dài.

Việc xóa bỏ những thành kiến giới cũng là vấn đề cần đặt ra trong quá trình phát triển. Trong điều kiện xã hội đã có những biến đổi thì chính thành kiến giới là những trở ngại cho sự tham gia năng động của phụ nữ trong quá trình phát triển. Trên cơ sở phân tích từ nghiên cứu này, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị:

- Chương trình xóa đói giảm nghèo của Chính phủ cũng như các chương trình cho vay tín dụng và hoạt động của các tổ chức quốc tế để thực sự đến được với người dân cần tiếp cận từ quan điểm giới vì phụ nữ là một lực lượng quan trọng trong lao động xã hội.

- Các chương trình lồng ghép trong hoạt động tín dụng cần kết hợp giữa việc nâng cao kiến thức với việc khuyến khích sự tham gia tích cực trong các hoạt động cộng đồng của phụ nữ; mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực vệ sinh môi trường.

- Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới là một hoạt động cần thiết lồng ghép các dự án tín dụng để họ hiểu và có thể thực hiện các dự án đó một cách có hiệu quả và góp phần xóa bỏ những thành kiến giới.